

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Tasco được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 26 tháng 12 năm 2000, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 15 tháng 11 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 27 tháng 07 năm 2007. Do công ty chuyển trụ sở chính lên Hà Nội nên ngày 26/12/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103021321, thay đổi lần 4 ngày 26/1/2010, thay đổi lần 5 ngày 27/4/2010, thay đổi lần 6 ngày 27/8/2010.

Vốn điều lệ của Công ty là 349.976.000.000 đồng.

Sở hữu vốn:

Cổ đông	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD)	4.524.480	45.244.800.000	12,928%
Các cổ đông khác	30.473.120	304.731.200.000	87,072%
Tổng	34.997.600	349.976.000.000	100%

Công ty được cấp giấy phép niêm yết Cổ phiếu theo Quyết định số 125/QĐ-TTGDHN ngày 04/04/2008 do Giám đốc Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội ký, chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Tasco. Ngày 04/04/2008, Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 33 Tòa nhà M5 – Số 91 Nguyễn Chí Thanh – Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội.

2- Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp, dịch vụ

3- Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. San lấp mặt bằng;
- Xây lắp điện, nước;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Tư vấn giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật);
- Dịch vụ thử nghiệm vật liệu xây dựng, thử nghiệm kiểm tra chất lượng các loại hình công trình xây dựng;
- Mua bán, cho thuê, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị;
- Dịch vụ du lịch, nhà hàng, ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

- Kinh doanh phát triển nhà ở; kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng;
- Dịch vụ thu gom và xử lý rác thải, sản xuất các chế phẩm sau rác;
- Mua bán, ươm trồng cây xanh đô thị;
- Tu bổ, tôn tạo, phục hồi, phục dựng di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh;
- Xây dựng công trình điện (nhiệt điện, thủy điện);
- Sản xuất điện;
- Đại lý bán điện;
- Kinh doanh, khai thác công trình kết cấu hạ tầng;
- Tư vấn và kinh doanh các dịch vụ về công nghệ môi trường (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật);
- Kinh doanh bãi đỗ xe và gara.

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở: Giao thông, thủy lợi, XD dân dụng, xây lắp điện, kinh doanh phát triển nhà ở, kinh doanh bất động sản, dịch vụ thu gom xử lý rác thải, sản xuất các chế phẩm sau rác... , các công trình này được đầu tư chủ yếu bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Khối lượng xây lắp hoàn thành sau khi giữ lại % bảo hành công trình được thanh toán theo kế hoạch vốn ngân sách hàng năm, dẫn đến các khoản phải thu từ khách hàng lớn. Khối lượng xây lắp hoàn thành khi quyết toán có thể bị cắt giảm làm xuất hiện các khoản giảm trừ doanh thu ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh.

II- Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

- 1- Kỳ kế toán quý bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm dương lịch.
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam

III- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1- Chế độ kế toán áp dụng: Thực hiện theo Quyết định số: 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần TASCO có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày. Khi lập các báo cáo tài chính này, Ban lãnh đạo Công ty đã phải:

- Tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam đã ban hành; Bao gồm:
 - 1- Chuẩn mực số 01 - Chuẩn mực chung;
 - 2- Chuẩn mực số 02 - Hàng tồn kho;
 - 3- Chuẩn mực số 03 - Tài sản cố định hữu hình;
 - 4- Chuẩn mực số 04 - Tài sản cố định vô hình;

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

- 5- Chuẩn mực số 06 - Thuê tài sản.
- 6- Chuẩn mực số 07 – Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết.
- 7- Chuẩn mực số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.
- 8- Chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái;
- 9- Chuẩn mực số 15 - Hợp đồng xây dựng;
- 10- Chuẩn mực số 16 - Chi phí đi vay;
- 11- Chuẩn mực số 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- 12- Chuẩn mực số 18 - Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng;
- 13- Chuẩn mực số 21 - Trình bày báo cáo tài chính;
- 14- Chuẩn mực số 23 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm;
- 15- Chuẩn mực số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- 16- Chuẩn mực số 25 - BCTC hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con;
- 17- Chuẩn mực số 26 - Thông tin về các bên liên quan.
- 18- Chuẩn mực số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- 19- Chuẩn mực số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.
- 20- Chuẩn mực số 30 - Lãi trên cổ phiếu.

Hệ thống kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện và chế độ kế toán hiện hành tính đến ngày 31 tháng 03 năm 2011.

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính hay không;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục.

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần TASCO xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập và trình bày các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011.

Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu trữ và trình bày hợp lý, đầy đủ để có thể phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính này tuân thủ theo các nguyên tắc kế toán chung được chấp nhận tại Việt Nam. Ban lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

3- Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

IV- Các chính sách kế toán áp dụng

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

- Các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản tiền tệ và công nợ phát sinh bằng đồng tiền khác với Đồng Việt Nam, nếu có, được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua hàng, chi phí sản xuất trực tiếp và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty phản ánh các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp cho các công trình xây dựng cơ bản chưa hoàn thành tại thời điểm kết thúc các niên độ kế toán.

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo phương pháp kê khai thường xuyên, giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng giá thành phẩm của các công trình xây dựng được tính theo phương pháp thực tế đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì vào cuối kỳ kế toán năm, được lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính):

Các tài sản được ghi nhận là TSCĐ hữu hình phải thỏa mãn đồng thời tất cả bốn (4) tiêu chuẩn ghi nhận sau:

1. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
2. Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
3. Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

4. Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành.

Tài sản hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó.

Các tài sản được ghi nhận là TSCĐ vô hình phải thỏa mãn đồng thời tất cả bốn (4) tiêu chuẩn ghi nhận sau:

1. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do tài sản đó mang lại;
2. Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
3. Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;
4. Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản. Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển giao cho người đi thuê. Khoản công nợ phải trả cho bên cho thuê phát sinh được phản ánh trong số dư phải trả về thuê tài chính trên bảng cân đối kế toán.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính):

Giá trị phải khấu hao của TSCĐ hữu hình được phân bổ một cách có hệ thống trong thời gian sử dụng hữu ích của chúng. Phương pháp khấu hao áp dụng là phương pháp khấu hao đường thẳng. Số khấu hao của từng kỳ được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chúng được tính vào giá trị của các tài sản khác, như: Khấu hao TSCĐ hữu hình dùng cho các hoạt động trong giai đoạn triển khai là một bộ phận chi phí cấu thành nguyên giá TSCĐ vô hình (theo quy định của chuẩn mực TSCĐ vô hình), hoặc chi phí khấu hao TSCĐ hữu hình dùng cho quá trình tự xây dựng hoặc tự chế các tài sản khác.

Giá trị phải khấu hao của TSCĐ vô hình được phân bổ một cách có hệ thống trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính hợp lý của nó. Phương pháp khấu hao áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng. Việc trích khấu hao được bắt đầu từ ngày đưa TSCĐ vô hình vào sử dụng.

Nguyên tắc và phương pháp khấu hao TSCĐ thuê tài chính: Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được phân bổ và hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê của tài sản. Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản thuê tài chính được ước tính phù hợp với thời gian sử dụng ước tính và thời gian thuê của tài sản cố định hữu hình.

4- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

- Các khoản đầu tư vào công ty con là các khoản vốn góp chiếm tỷ lệ trên 50% trong tổng số vốn điều lệ của công ty con, Công ty mẹ có quyền chi phối về các chính sách tài chính, về các hoạt động của công ty con. Phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tasco được trình bày theo phương pháp giá gốc trên báo cáo tài chính của công ty mẹ, Các khoản lợi nhuận nhận được từ hoạt động của các công ty con sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo riêng của công ty mẹ khi có thông báo của HĐQT các công ty con về việc phân chia lợi nhuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

Tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2011 Công ty đã góp vốn thành lập năm (05) công ty con bằng giá trị các tài sản cố định được đánh giá lại và giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ, tiền mặt.

Thông tin chi tiết về công ty con như sau:

TT	Tên công ty	Trụ sở	Tỷ lệ sở hữu vốn của công ty mẹ (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lĩnh vực kinh doanh
1.	Công ty Cổ phần Tasco Thành Nam	Hà Nội	51,00	51,00	Xây lắp
2.	Công ty Cổ phần Xây dựng Tasco	Nam Định	51,00	51,00	Xây lắp
3.	Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	Thái Bình	51,00	51,00	Xây lắp
4.	Công ty TNHH MTV Tasco 6	Nam Định	100	100	Dịch vụ
5.	Công ty Cổ phần Tasco Thủ đô	Hà Nội	51,00	51,00	KD, MG bất động sản

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được xác định theo giá gốc.

5- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay:

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay phải ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực số 16. Các chi phí đi vay được vốn hoá khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

- Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ của doanh nghiệp, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang. Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác:

- Chi phí trả trước dài hạn bao gồm: các chi phí phát sinh cho các công cụ dụng cụ được đưa vào sử dụng. Chi phí trả trước dài hạn được ghi nhận theo giá gốc.

- Chi phí khác bao gồm: chi phí về thanh lý, nhượng bán tài sản phát sinh trong kỳ được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Các chi phí công cụ dụng cụ được phân bổ tuyến tính vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ 2-3 năm.

7- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Các khoản chi phí phải trả bao gồm: các khoản lãi vay, tiền lương, chi phí văn phòng phải trả chưa phát sinh thanh toán đã được tính toán chặt chẽ và có bằng chứng hợp lý, tin cậy đảm bảo

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh. Việc trích trước các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ để đảm bảo khi các khoản chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh.

8- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

- Một khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý, nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện xảy ra, sự giảm sút về lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu thanh toán nghĩa vụ nợ và đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại, tại ngày kết thúc năm tài chính.

9- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền mà các cổ đông đã góp cổ phần và được bổ xung từ chia cổ phiếu thưởng theo nghị quyết của đại hội cổ đông.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Tài sản tiền tệ và công nợ phát sinh bằng đồng tiền khác với Đồng Việt Nam, nếu có, được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối được trình bày trên báo cáo tài chính là số lãi của doanh nghiệp bao gồm cả lãi từ đầu tư vào các công ty con sau khi đã trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay và các khoản điều chỉnh do sai sót trọng yếu của năm trước.

10- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi phần lớn các rủi ro và quyền lợi đã được chuyển cho người mua, Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, doanh thu được xác định tương đối chắc chắn, và đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của việc cung cấp dịch vụ tại ngày báo cáo. Tỷ lệ hoàn thành được xác định thông qua nghiệm thu khối lượng công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận khi khả năng thu tiền, ước tính hợp lý các chi phí của việc bán hàng hay khả năng hàng bán bị trả lại là không chắc chắn.

- Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

đó và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Doanh thu tài chính được ghi nhận trên cơ sở tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

- Doanh thu hợp đồng xây dựng được xác định khi khối lượng hoàn thành hợp đồng xây dựng được ước tính hợp lý. Việc xác định doanh thu của hợp đồng xây dựng chịu tác động của nhiều yếu tố không chắc chắn vì chúng tùy thuộc vào các sự kiện xảy ra trong tương lai. Việc ước tính thường phải được sửa đổi khi các sự kiện đó phát sinh và những yếu tố không chắc chắn được giải quyết. Vì vậy doanh thu của hợp đồng xây dựng có thể tăng hay giảm ở từng thời kỳ. Doanh thu và chi phí hợp đồng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành hợp đồng. Tỷ lệ hoàn thành được xác định thông qua nghiệm thu khối lượng công việc đã thực hiện. Lỗ ước tính của hợp đồng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngay khi phát sinh.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính:

Chi phí lãi vay tài chính phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh một phần, phần còn lại được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình có sử dụng vốn vay đó.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25%. Lợi nhuận chịu thuế được ước tính dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ hoặc không được chấp nhận cho mục đích tính thuế. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về mức thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

V- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: đồng

1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	Cuối kỳ	Đầu năm
- Tiền mặt	6.522.636.249	1.773.314.340
- Tiền gửi ngân hàng	32.684.381.826	56.725.103.323
- Tiền đang chuyển	0	2.500.000.000
- Tiền và các khoản tương đương tiền	187.319.000.000	64.198.500.000
Cộng	226.526.018.075	125.196.917.663
2 - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Cuối kỳ	Đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	72.915.981.903	68.214.032.703
<i>Trong đó: Tiền gửi có kỳ hạn</i>	<i>52.064.032.703</i>	<i>40.864.032.703</i>
Cộng	72.915.981.903	68.214.032.703

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

3 - Các khoản phải thu ngắn hạn	Cuối kỳ	Đầu năm
- Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	1.224.000.000	2.318.200.000
- Phải thu khác	44.582.566.056	67.972.652.314
Cộng	45.806.566.056	70.290.852.314

4 - Hàng tồn kho	Cuối kỳ	Đầu năm
- Nguyên liệu, vật liệu	6.362.555.306	6.010.821.708
- Công cụ, dụng cụ	416.874.466	523.170.046
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	195.223.329.791	163.176.998.540
Cộng giá gốc hàng tồn kho	202.002.759.563	169.710.990.294

Nguyên vật liệu tồn kho chủ yếu là cát, đá, xi măng, sắt thép nhập về phục vụ thi công công trình chưa sử dụng hết trong kỳ tài chính được quản lý tại kho công trường; công cụ dụng cụ tồn kho chủ yếu là vật tư luân chuyển.

5 - Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	Cuối kỳ	Đầu năm
- Thuế GTGT	798.839.443	734.304.443
- Các khoản phải thu Nhà nước	390.399.500	390.399.500
Cộng	1.189.238.943	1.124.703.943

8 - Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

(Phụ lục 01)

Tài sản cố định hữu hình tăng trong kỳ là do mua sắm mới, tăng do XD CB hoàn thành bàn giao của dự án “Hiện đại hóa trạm thu phí Tân Đệ”.

Tài sản cố định hữu hình giảm trong kỳ là do Công ty nhượng bán, thanh lý tài sản.

9 - Tăng giảm tài sản cố định thuê tài chính (Phụ lục 02)

10 - Tăng giảm tài sản cố định vô hình

(Phụ lục 03)

Tài sản cố định vô hình tăng do XD CB hoàn thành bàn giao của dự án “Hiện đại hóa trạm thu phí Tân Đệ”.

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

11 - Xây dựng cơ bản dở dang	Cuối kỳ	Đầu năm
- Dự án trụ sở Công ty, VP cho thuê Pháp Vân	5.962.336.993	5.736.216.873
- Dự án đầu tư BOT Quốc lộ 10	246.621.221.782	242.526.842.644
- Dự án đầu tư BOT Quốc lộ 21	236.362.658.516	233.469.963.798
- Dự án Đường Lê Đức Thọ	193.156.353.979	196.782.751.062
- Dự án rác thải	1.848.690.817	1.848.690.817
- Dự án thủy điện	1.616.199.622	1.616.199.622
- Dự án BT Quốc lộ 21	200.831.295.465	109.201.993.010
- Dự án Đơn vị ở số 1	8.656.649.726	8.397.680.138
- Dự án Đơn vị ở số 2	39.325.216.525	31.341.719.375
- Dự án Đơn vị ở số 3	318.913.763.933	309.019.971.762
- Dự án Khu đô thị mới Vân Canh - Hoài Đức	429.591.720.021	424.658.134.873
- Dự án Khu đất 48 Trần Duy Hưng	805.324.019	635.554.374
- Dự án hiện đại hóa trạm thu phí Tân Đệ	364.599.350	4.786.786.408
- Dự án Tỉnh lộ 39	91.659.868.924	35.757.161.603
- Các dự án khác	1.241.464.834	754.830.203
Cộng	1.776.957.364.506	1.606.534.496.562

Trong kỳ, chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án “Hiện đại hóa trạm Tân Đệ” giảm do Công ty hạch toán tăng tài sản cố định đối với giá trị XDCB hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

13 - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	Cuối kỳ	Đầu năm
- Đầu tư vào công ty liên kết	13.440.000.000	11.226.543.633
- Đầu tư dài hạn khác	7.180.000.000	7.180.000.000
Cộng	20.620.000.000	18.406.543.633

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
b) Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết				
1. - Công ty CP Tasco Xuân Ngọc	180.000	1.800.000.000	180.000	1.891.452.666

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

2.	- Công ty CP Tasco Thăng Long	180.000	1.800.000.000	180.000	1.801.462.631
3.	- Công ty CP Tasco 10	353.000	3.530.000.000	353.000	3.310.882.207
4.	- Công ty CP Tasco 3	66.000	660.000.000	66.000	715.105.190
5.	- Công ty CP Tasco Trường Phát	224.000	2.240.000.000	224.000	2.381.324.629
6.	- Công ty CP ĐT và XD Trường Giang	36.000	360.000.000	36.000	54.023.886
7.	- Công ty CP ĐT và XD Tiến Phát	105.000	1.050.000.000	105.000	1.072.292.423
8.	- Công ty CP D-Tech	200.000	2.000.000.000		
	Cộng	1.344.000	13.440.000.000	1.144.000	11.226.543.633

Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị đã có Quyết định số 36/QĐ-HĐQT về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần D-Tech với số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng./.) tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần D-Tech.

c) Đầu tư dài hạn khác

- Đầu tư dài hạn khác	718.000	7.180.000.000	718.000	7.180.000.000
Cộng	718.000	7.180.000.000	718.000	7.180.000.000

Số dư đầu tư dài hạn khác tại ngày 31/12/2010 của Công ty là giá trị đầu tư góp vốn vào một số công ty khác với tỷ lệ cổ phần sở hữu dưới 20% .

14 - Tài sản dài hạn khác	Cuối kỳ	Đầu năm
- Chi phí thành lập doanh nghiệp	76.721.900	163.044.251
- Chi phí trả trước dài hạn	3.558.854.106	3.953.453.747
- Tài sản dài hạn khác	424.064.915	764.114.967
Cộng	4.059.640.921	4.880.612.965
15 - Vay và nợ ngắn hạn	Cuối kỳ	Đầu năm
- Vay ngắn hạn	530.256.637.683	383.252.054.133
+ Ngân hàng ĐT và PT VN - CN Nam Định	81.635.158.290	82.810.588.870
+ Ngân hàng ĐT và PT VN - CN Nam Hà Nội	70.723.855.418	67.752.824.001
+ Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	38.244.178.021	77.823.641.262
+ Ngân hàng TMCP Dầu khí - CN Thăng Long	13.004.479.320	11.515.000.000
+ Ngân hàng NN & PTNT Thái Bình	36.098.966.634	

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

+ Vay đối tượng khác	290.550.000.000	143.350.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	7.704.581.478	8.102.122.703
Cộng	537.961.219.161	391.354.176.836

Trong đó:

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định:

Các khoản vay theo Công văn số 1392/TB-QHKH2 ngày 18/06/2010 của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định, mức dư nợ ngắn hạn tối đa là 126.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu tỷ). Giới hạn tín dụng được duy trì đến ngày 30/05/2011. Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể có thời hạn dưới 1 năm, lãi suất cho vay xác định trong từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng theo từng thời kỳ. Các hợp đồng vay này được đảm bảo bằng tài sản của Công ty.

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội:

Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức năm 2010 số 01/2010/HĐTD ngày 17/06/2010, mức dư nợ tối đa là 140.000.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tỷ đồng). Giới hạn tín dụng được duy trì kể từ ngày ký đến ngày 30/05/2011. Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể có thời hạn dưới 1 năm, lãi suất cho vay xác định trong từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng theo từng thời kỳ. Các hợp đồng vay này được đảm bảo bằng tài sản của Công ty và các hình thức khác theo yêu cầu của ngân hàng.

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội (ABBANK):

Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 50.10/HĐTD/II.20 ngày 26/4/2010, mức dư nợ tối đa là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng). Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay của mỗi món vay được ghi trên giấy nhận nợ không quá 10 tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo quy định của ABBANK, điều chỉnh 3 tháng/lần, quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ tại thời điểm nhận nợ. Biện pháp đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay: Công ty cam kết cầm cố/thể chấp cho ngân hàng quyền phải thu từ các hợp đồng thi công xây dựng các công trình được ABBANK chấp thuận.

- Các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Dầu khí – Chi nhánh Thăng Long

Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0022/HĐTDHM-GPBTLG/10 ngày 29/12/2010, mức dư nợ tối đa là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng). Mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động. Lãi suất cho vay áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/1 lần vào ngày 10 hàng tháng và được xác định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Biện pháp đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay: Công ty thể chấp các khoản phải thu/quyền đòi nợ khách hàng của Công ty; toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác; các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty và các đối tác khác mà Công ty là người thụ hưởng.

- Khoản vay dài hạn Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình:

Theo Hợp đồng tín dụng số 09/HĐTD ngày 11/11/2010 ký giữa Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình, Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Nam Định, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Bắc Ninh và Công ty CP

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

Tasco, Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái (doanh nghiệp dự án): Trước ngày kết thúc kỳ hạn rút vốn, các bên cho vay đồng ý cấp cho bên vay mỗi khoản vay có thời hạn vay tối đa 12 tháng (vay ngắn hạn) bằng đồng Việt Nam với tổng số tiền gốc tối đa không vượt quá 1.300.000.000.000 đồng (Tỷ lệ Ngân hàng NN & PTNT VN Chi nhánh Thái Bình: 800.000.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP hàng hải VN Chi nhánh Nam Định: 300.000.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Chi nhánh Bắc Ninh: 200.000.000.000 đồng).. Mục đích khoản vay: Thực hiện dự án “*Đầu tư xây dựng công trình cải tạo nâng cấp đường 39B đoạn từ Thị trấn Thanh Nê – Huyện Kiến Xương đến thị trấn Diêm Điền – Huyện Thái Thụy – tỉnh Thái Bình*”.

16 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Cuối kỳ	Đầu năm
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.261.940.790	6.967.155.463
- Thuế thu nhập cá nhân	198.554.275	127.761.637
Cộng	14.460.495.065	7.094.917.100

17 - Chi phí phải trả	Cuối kỳ	Đầu năm
- Trích trước chi phí Trạm Tân Đệ, Mỹ Lộc	28.492.805.922	26.302.976.181
- Chi phí phải trả	9.995.180.965	6.794.617.436
Cộng	38.487.986.887	33.097.593.617

Từ năm 2010, Công ty tạm trích trước chi phí khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của Trạm thu phí Tân Đệ và Mỹ Lộc theo Công văn số 18169/BTC-CST ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.

18 - Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	Cuối kỳ	Đầu năm
- Kinh phí công đoàn	718.874.781	563.057.183
- Bảo hiểm xã hội	112.186.711	31.680.175
- Bảo hiểm y tế	10.106.946	5.129.974
- Bảo hiểm thất nghiệp	11.860.091	
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	500.000.000	
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	537.495.933.497	499.444.308.979
Cộng	538.848.962.026	500.044.176.311

Trong đó:

Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác gồm khoản vay, góp vốn phục vụ dự án Khu đô thị mới Vân Canh – Hoài Đức – Hà Tây, các khoản phải trả đội thi công công trình, và một số khoản khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

20 - Vay và nợ dài hạn	Cuối kỳ	Đầu năm
a Vay dài hạn	1.365.185.034.020	1.087.695.200.286
- Vay ngân hàng	1.164.724.734.020	887.204.900.286
+ Ngân hàng ĐT và PT VN - CN Nam Định	401.414.712.218	416.420.173.218
+ Ngân hàng ĐT và PT VN - CN Nam Hà Nội	22.393.066.249	16.546.780.182
+ Ngân hàng Phát triển VN - CN Nam Định	334.471.111.111	302.971.111.111
+ Ngân hàng Phát triển VN - Sở GD 1	147.637.734.230	147.637.734.230
+ NH TMCP Dầu khí - CN Thăng Long	447.500.000	479.000.000
+ NH TMCP Á Châu	281.180.000	312.440.000
+ NH TMCP Kỹ thương VN - CN Nam Định	2.323.430.556	1.967.888.889
+ NH TMCP Kỹ thương VN - PGD Xuân La	156.118.656	178.618.656
+ NH TMCP Kỹ thương VN Linh Đàm	332.220.000	370.554.000
+ Ngân hàng NN & PTNT Thái Bình	152.155.000.000	
+ Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội – Sở GD 1	102.821.461.000	
+ NH TMCP An Bình - CN Hà Nội	291.200.000	320.600.000
- Vay đối tượng khác	460.300.000	490.300.000
- Trái phiếu phát hành	200.000.000.000	200.000.000.000
b Nợ dài hạn	3.140.486.534	3.140.486.534
- Thuê tài chính	3.140.486.534	3.140.486.534
Cộng	1.368.325.520.554	1.090.835.686.820

Trong đó:

- Các khoản vay dài hạn Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Định:

+ Hợp đồng số 10/2008/HĐTDĐT ngày 20/8/2009, số tiền vay tối đa 236.780.000.000 đồng, thời hạn vay 15 năm, thời gian trả nợ gốc 13 năm, thời gian ân hạn 2 năm kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 (Km 92+900-Km 98+400) đoạn từ cầu La Uyên đi cầu Tân Đệ - Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình theo hình thức BOT, lãi suất theo quy định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng.

+ Hợp đồng số 11/2008/HĐTDĐT tháng 9/2009, số tiền vay tối đa 255.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 năm, thời gian ân hạn tối đa 36 tháng kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tránh thành phố Nam Định từ thị trấn Mỹ Lộc đến Quốc lộ 10, lãi suất theo quy định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

- Khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội:

+ Hợp đồng số 01/2008/HĐTĐTH ngày 19/11/2008, số tiền vay tạm tính (gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) 33.820.000.000 đồng, thời hạn vay 7 năm, thời hạn trả nợ gốc 5 năm, thời gian ân hạn 2 năm kể từ khi giải ngân khoản vay đầu tiên nhưng không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 (Km 92+900 – Km 98+400) đoạn từ cầu La Uyên đi cầu Tân Đệ - Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình. Lãi suất 03 tháng đầu tiên 15,8%/năm, lãi suất thay đổi 3 tháng/1 lần.

Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2008/HĐTĐTH ngày 19/11/2008, sửa đổi điều kiện rút vốn vay, điều khoản trả nợ gốc.

+ Hợp đồng số 01/2010/HĐTĐTH ngày 25/06/2010, số tiền vay 74.396.000.000 đồng (gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi), thời hạn vay 46 tháng, thời gian ân hạn 22 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên nhưng tối đa không vượt quá thời gian xây dựng của dự án. Mục đích sử dụng tiền vay để thực hiện dự án: Xây dựng tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ (điểm cuối giao với đường 70) theo hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT) số 68/HĐBT giữa UBND Huyện Từ Liêm và Công ty Cổ phần Tasco. Lãi suất vay áp dụng lãi suất thỏa thuận cho vay thả nổi điều chỉnh 3 tháng/ 1 lần, lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm nhận nợ vay là 14%/năm, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo theo thông báo lãi suất trung dài hạn của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội tại thời điểm điều chỉnh.

- Khoản vay dài hạn Ngân hàng phát triển Việt Nam – Sở GD I:

+ Theo hợp đồng số 01/2009/HĐTĐĐT-NHPT ngày 27/3/2009 và phụ lục hợp đồng số 01.01/2010/HĐTĐĐT/NHPT.SGDI số tiền vay tối đa đầu tư giai đoạn I của dự án 364.000.000.000 đồng, thời hạn vay 46 tháng, mục đích sử dụng tiền vay: Đầu tư tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến Khu đô thị mới Xuân Phương (điểm cuối giao với đường 70). Lãi suất 6,9%/năm, lãi suất quá hạn 10,35%.

- Khoản vay dài hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Nhà Hà Nội – Sở GD 1 và Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Nam Định:

Theo Hợp đồng tín dụng số 02/2010 HĐTD ngày 17/12/2010 ký giữa Ngân hàng ĐT & PTVN – Chi nhánh Nam Định, Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội – Sở GD 1 và Công ty CP Tasco, Công ty Cổ phần Xây dựng Tasco (doanh nghiệp dự án): Khoản vay với tổng số tiền gốc tối đa không vượt quá 2.592.000.000.000 đồng (theo tỷ lệ Ngân hàng đầu tư và phát triển VN Chi nhánh Nam Định: 1.944.000.000.000 đồng; Ngân hàng thương mại cổ phần Nhà Hà Nội: 648.000.000.000 đồng). Mục đích khoản vay: Thực hiện dự án “*Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ mới Phủ Lý-Mỹ Lộc theo hình thức hợp đồng BT*”. Thời hạn vay phù hợp với tiến độ triển khai của dự án với điều kiện: Thời gian giải ngân tối đa là 48 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên và thời gian cho vay thu nợ đối với mỗi khoản vay tối đa là 18 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay.

- Khoản vay dài hạn Ngân hàng NN & PTNT Việt nam – Chi nhánh Thái Bình:

Theo Hợp đồng tín dụng số 09/HĐTĐ ngày 11/11/2010 ký giữa Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình, Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Nam Định, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Bắc Ninh và Công ty CP Tasco, Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái (doanh nghiệp dự án): Trước ngày kết thúc kỳ hạn rút vốn, các bên cho vay đồng ý cấp cho bên vay mỗi khoản vay có thời hạn vay tối đa 54 tháng (vay trung hạn) bằng đồng Việt Nam với tổng số tiền gốc tối đa không vượt quá 500.000.000.000 đồng (Tỷ lệ Ngân hàng NN & PTNT VN Chi nhánh Thái Bình: 300.000.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP hàng hải VN Chi nhánh Nam Định:

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

100.000.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Chi nhánh Bắc Ninh: 100.000.000.000 đồng). Mục đích khoản vay: Thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng công trình cải tạo nâng cấp đường 39B đoạn từ Thị trấn Thanh Nê – Huyện Kiến Xương đến thị trấn Diêm Điền – Huyện Thái Thụy – tỉnh Thái Bình”.

Quý II năm 2010 Công ty phát hành 200.000 trái phiếu chuyển đổi mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu; tương ứng tổng giá trị phát hành là 200 tỷ đồng. Mục đích: Đầu tư vào các dự án Dự án đơn vị ở số 3 và đơn vị ở số 2 – Khu đô thị mới Xuân Phương: 120 tỷ đồng; Dự án khu nhà ở Báo Nhân dân và Văn phòng Trung ương đảng: 60 tỷ đồng; Bổ sung vốn lưu động: 20 tỷ đồng.

22 - Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

(Phụ lục 04)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:	Cuối kỳ	Đầu năm
- Vốn góp của Tập đoàn PT nhà và đô thị - HUD	45.244.800.000	45.244.800.000
- Vốn góp của cổ đông khác	304.731.200.000	304.731.200.000
Cộng	349.976.000.000	349.976.000.000
c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp tại ngày đầu năm	349.976.000.000	135.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm		214.976.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp tại ngày cuối năm	349.976.000.000	349.976.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	24.498.320.000	27.000.000.000

Ngày 28/2/2011 Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT về việc chi trả cổ tức lần 2 năm 2010 bằng tiền mặt – Tỷ lệ chi trả 7% (tính trên mệnh giá cổ phiếu). Thời gian chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và chi trả trong tháng 04/2011.

d. Cổ phiếu	Cuối kỳ	Đầu kỳ
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	34.997.600	34.997.600
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu chưa lưu hành		
e. Các quỹ của doanh nghiệp	Cuối kỳ	Đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	6.424.459.748	6.201.950.511

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

- Quỹ dự phòng tài chính	2.764.412.237	2.579.683.293
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	34.825.326	34.825.326
Cộng	9.223.697.311	8.816.459.130

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

Quỹ đầu tư phát triển hình thành từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh và được sử dụng cho mục đích đầu tư của doanh nghiệp.

Quỹ dự phòng tài chính được hình thành từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh nhằm đề phòng những tổn thất, thiệt hại bất ngờ do những nguyên nhân khách quan, bất khả kháng mang lại và khi gặp rủi ro, thua lỗ trong kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động bình thường.

VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

25 - Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Quý I-2011	Quý I-2010
- Doanh thu bán hàng	1.171.332.536	107.825.000
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	29.166.179.945	19.880.390.949
- Doanh thu hoạt động xây lắp	76.029.303.817	87.601.073.968
- Doanh thu hoạt động KD bất động sản	114.755.499.556	
Cộng	221.122.315.854	107.589.289.917
26 - Các khoản giảm trừ doanh thu	Quý I-2011	Quý I-2010
Trong đó:		
- Giảm giá hàng bán	349.297.273	340.537.726
- Hàng bán bị trả lại	38.983.698.815	
Cộng	39.332.996.088	340.537.726
27 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	Quý I-2011	Quý I-2010
- Doanh thu thuần	181.789.319.766	107.248.752.191
28 - Giá vốn hàng bán	Quý I-2011	Quý I-2010
- Giá vốn hàng hóa	518.088.787	95.327.808
- Giá vốn của dịch vụ	20.151.269.845	16.788.286.349
- Giá vốn hoạt động xây lắp	61.933.409.896	80.346.291.647

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

- Giá vốn hoạt động KD bất động sản	51.077.166.052	
Cộng	133.679.934.580	97.229.905.804
29 - Doanh thu hoạt động tài chính	Quý I-2011	Quý I-2010
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.067.266.848	2.173.525.678
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	90.000.000	
Cộng	5.157.266.848	2.173.525.678
30 - Chi phí tài chính	Quý I-2011	Quý I-2010
- Lãi tiền vay	909.786.576	479.480.561
- Chi phí tài chính khác	75.000.000	
Cộng	984.786.576	479.480.561
31 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Quý I-2011	Quý I-2010
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	11.235.308.045	3.908.117.079
Cộng	11.235.308.045	3.908.117.079

VII- Những thông tin khác

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: Những khoản nợ khó đòi, những khoản nợ không có khả năng thu hồi đã được Công ty phân loại tuổi nợ, phân tích, đánh giá và trích lập dự phòng.

3. Thông tin liên quan:

Trong kỳ kế toán, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

Các giao dịch mua:	Quý I-2011
Công ty TNHH MTV TASCO 6	1.612.383.813
Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	6.378.990.577
Công ty Cổ phần Xây dựng TASCO	20.116.388.011
Công ty Cổ phần Tasco Xuân Ngọc	18.004.359.642
Công ty Cổ phần Tasco 10	5.818.498.864
Công ty Cổ phần Tasco Trường Phát	3.946.285.064
Cộng	55.740.042.848

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

Các giao dịch bán:	Quý I-2011
Công ty Cổ phần Tasco Tiến Phát	53.525.454
Công ty Cổ phần Tasco Trường Phát	43.661.416
Công ty Cổ phần Tasco 10	45.157.273
Công ty Cổ phần Tasco Thăng Long	114.755.499.556
Công ty Cổ phần Tasco Thành Nam	409.091
Công ty Cổ phần Xây dựng TASCO	200.669.091
Cộng	115.098.921.881
Các khoản phải thu khách hàng:	Cuối kỳ
Công ty Cổ phần Tasco Thủ Đô	277.368.145
Công ty Cổ phần Xây dựng TASCO	77.997.813.157
Cộng	78.275.181.302
Các khoản phải trả người bán:	Cuối kỳ
Công ty Cổ phần Xây dựng TASCO	3.122.494.457
Cộng	3.122.494.457
Các khoản phải thu khác:	Cuối kỳ
Công ty TNHH MTV TASCO 6	255.056.321
Công ty Cổ phần Xây dựng TASCO	1.224.000.000
Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	2.526.486.102
Cộng	4.005.542.423
Trả trước cho người bán:	Cuối kỳ
Công ty Cổ phần Tasco 3	1.012.191.693
Công ty Cổ phần Tasco Tiến Phát	28.887.028.958
Công ty Cổ phần Tasco Trường Phát	14.549.178.336
Công ty Cổ phần Tasco 10	20.771.050.833
Công ty Cổ phần Tasco Thành Nam	22.252.910.849
Công ty Cổ phần Tasco Xuân Ngọc	28.017.905.597
Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	9.183.110.365
Cộng	124.673.376.631

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

5. Thông tin so sánh:

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ báo cáo kết thúc ngày 31/03/2010.

7. Những thông tin khác:

Lập, ngày 20 tháng 05 năm 2011

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Thanh

Phạm Thị Nhân

Phạm Văn Lương

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

Phu lục 01: Tăng giảm TSCĐ hữu hình

TT	Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TS Hữu hình khác	Tổng cộng
A	NGUYÊN GIÁ						
I	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	20.606.210.047	23.227.724.052	10.674.778.834	4.448.049.338	2.390.256.185	61.347.018.456
	Số dư đầu năm	20.606.210.047	23.227.724.052	10.674.778.834	4.448.049.338	2.390.256.185	61.347.018.456
II	Tăng trong kỳ	0	1.550.735.855	1.521.158.182	4.480.866.364	0	7.552.760.401
1	Mua trong kỳ	0	210.909.091	946.158.182	156.168.182	0	1.313.235.455
2	Đầu tư XD CB hoàn thành	0	0	0	4.324.698.182	0	4.324.698.182
3	Tăng khác	0	1.339.826.764	575.000.000	0	0	1.914.826.764
III	Giảm trong kỳ	2.775.772.008	0	575.000.000	0	0	3.350.772.008
1	Thanh lý, nhượng bán	0	0	575.000.000	0	0	575.000.000
2	Giảm khác	2.775.772.008	0	0	0	0	2.775.772.008
IV	Số dư cuối kỳ	17.830.438.039	24.778.459.907	11.620.937.016	8.928.915.702	2.390.256.185	65.549.006.849
B	GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ						
I	Số dư đầu năm	4.779.424.603	14.398.444.850	2.945.828.186	1.835.123.104	22.851.496	23.981.672.239
II	Tăng trong kỳ	327.596.633	593.390.894	488.690.841	439.079.090	10.212.120	1.858.969.578
1	Khấu hao trong kỳ	327.596.633	593.390.894	488.690.841	439.079.090	10.212.120	1.858.969.578
III	Giảm trong kỳ	171.655.978	2.515.999.030	119.791.666	0	0	2.807.446.674
1	Thanh lý, nhượng bán	0	0	119.791.666	0	0	119.791.666
2	Giảm khác	171.655.978	2.515.999.030	0	0	0	2.687.655.008
IV	Số dư cuối kỳ	4.935.365.258	12.475.836.714	3.314.727.361	2.274.202.194	33.063.616	23.033.195.143
C	GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ HỮU HÌNH						
I	Tại ngày đầu năm	15.826.785.444	8.829.279.202	7.728.950.648	2.612.926.234	2.367.404.689	37.365.346.217
II	Tại ngày cuối kỳ	12.895.072.781	12.302.623.193	8.306.209.655	6.654.713.508	2.357.192.569	42.515.811.706

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

Phụ lục 02 : Tăng giảm TSCĐ thuê tài chính

TT	Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
A	NGUYÊN GIÁ				
I	Nguyên giá TSCĐ vô hình	4.887.410.389	2.525.399.156	1.064.436.364	8.477.245.909
	Số dư đầu năm	4.887.410.389	2.525.399.156	1.064.436.364	8.477.245.909
II	Tăng trong kỳ	0	0	0	0
III	Giảm trong kỳ	0	0	0	0
IV	Số dư cuối kỳ	4.887.410.389	2.525.399.156	1.064.436.364	8.477.245.909
B	GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ				
I	Số dư đầu năm	970.619.753	1.306.440.856	53.221.818	2.330.282.427
II	Tăng trong kỳ	191.071.379	88.540.095	53.221.818	332.833.292
1	Khấu hao trong kỳ	191.071.379	88.540.095	53.221.818	332.833.292
III	Giảm trong kỳ	0	0	0	0
IV	Số dư cuối kỳ	1.161.691.132	1.394.980.951	106.443.636	2.663.115.719
C	GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ VÔ HÌNH				
I	Tại ngày đầu năm	3.916.790.636	1.218.958.300	1.011.214.546	6.146.963.482
II	Tại ngày cuối kỳ	3.725.719.257	1.130.418.205	957.992.728	5.814.130.190

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

Phụ lục 03: Tăng giảm TSCĐ vô hình

TT	Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	TS vô hình khác	Tổng cộng
A	NGUYÊN GIÁ				
I	Nguyên giá TSCĐ vô hình	202.570.451	498.761.637	123.000.000	824.332.088
	Số dư đầu năm	202.570.451	498.761.637	123.000.000	824.332.088
II	Tăng trong kỳ	0	405.991.000	0	405.991.000
1	Mua trong kỳ	0	405.991.000	0	405.991.000
III	Giảm trong kỳ	0	0	0	0
IV	Số dư cuối kỳ	202.570.451	904.752.637	123.000.000	1.230.323.088
B	GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ				
I	Số dư đầu năm	51.566.208	295.877.601	3.075.000	350.518.809
II	Tăng trong kỳ	1.680.487	30.798.228	3.075.000	35.553.715
1	Khấu hao trong kỳ	1.680.487	30.798.228	3.075.000	35.553.715
III	Giảm trong kỳ	0	0	0	0
IV	Số dư cuối kỳ	53.246.695	326.675.829	6.150.000	386.072.524
C	GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ VÔ HÌNH				
I	Tại ngày đầu năm	151.004.243	202.884.036	119.925.000	473.813.279
II	Tại ngày cuối kỳ	149.323.756	578.076.808	116.850.000	844.250.564

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Địa chỉ: Tầng 33 – Tòa nhà M5 – 91 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2011

Phụ lục 04: Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2010	135.000.000.000	8.337.500.000	3.871.948.342	2.022.627.163		701.368.506	149.933.444.011
Tăng trong năm	214.976.000.000	64.680.480.000	2.330.002.169	557.056.130	34.825.326	66.875.376.175	349.453.739.800
Tăng vốn	214.976.000.000	64.680.480.000	2.330.002.169	557.056.130	34.825.326		282.578.363.625
Lãi						66.875.376.175	64.103.170.978
Giảm trong năm	0	725.947.013	0	0	0	38.129.940.377	38.855.887.390
Phân phối lợi nhuận						38.129.940.377	8.388.710.635
Giảm khác		725.947.013				0	725.947.013
Số dư tại ngày 31/12/2010	349.976.000.000	72.292.032.987	6.201.950.511	2.579.683.293	34.825.326	29.446.804.304	460.531.296.421
Số dư tại ngày 01/01/2011	349.976.000.000	72.292.032.987	6.201.950.511	2.579.683.293	34.825.326	29.446.804.304	460.531.296.421
Tăng trong kỳ	0	0	222.509.237	184.728.944	0	35.162.975.287	35.570.213.468
Tăng vốn			222.509.237	184.728.944			407.238.181
Lãi						35.162.975.287	35.162.975.287
Giảm trong kỳ	0	15.000.000	0	0	0	24.713.479.302	24.728.479.302
Phân phối lợi nhuận						24.713.479.302	24.713.479.302
1 Giảm khác		15.000.000					15.000.000
Số dư tại ngày 31/03/2011	349.976.000.000	72.277.032.987	6.424.459.748	2.764.412.237	34.825.326	39.896.300.289	471.373.030.587